TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGÔ QUYỀN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2020/HS-ST
Ngày 25-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Diệu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Lương Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 120/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lưu Thị T, sinh ngày 15 tháng 7 năm 1987 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 45/182 đường Đ, phường L, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn V(đã chết) và bà Phạm Thị S; có chồng là Trần Thế D và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 17/7/2020, đến ngày 21/7/2020 thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Lê Thị Kim A, sinh ngày 19 tháng 6 năm 1976 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 3/144 đường N, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang H (đã chết) và bà Bùi Thị H1; có chồng là Lương Xuân T và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 17/7/2020, đến ngày 21/7/2020 thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 10 phút ngày 17/7/2020, tại khu vực quán nước vỉa hè đầu ngõ 173 đường Ngô Quyền, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Công an quận Ngô Quyền bắt quả tang Lưu Thị T, Lê Thị Kim A, Đỗ Thị Th (sinh 1987; nơi cư trú: số 16/30/358 đường Đ, phường H, quận An, thành phố Hải Phòng), Phạm Văn C (sinh 1952; nơi cư trú: Số 9/160 đường N, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng), Hứa Văn P (sinh 1983; nơi cư trú: Thôn D, xã K, huyện Th, tỉnh D) và Nguyễn Văn T1 (sinh 1988; nơi cư trú: Khu An, phường L, thị xã K, tỉnh D) có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua số đề.

Vật chứng thu giữ: Thu của Lưu Thị T 03 tờ giấy A4 là 03 bảng đề ghi ngày 17/7/2020, T khai vừa nhận của Th, C và K với tổng số tiền bao đề đã bán là 9.295.000 đồng và 4.000.000 đồng tiền mặt.

Thu của Lê Thị Kim A 01 quyển tích kê đề, 01 bút bi, 01 tờ giấy than, 12 tờ tích kê ghi số đề bản sao bằng giấy than và số tiền 6.225.000 đồng.

Thu của Phạm Văn C 01 quyển tích kê đề, 01 bút bi, 01 tờ giấy than, 08 tờ tích kê ghi số đề bản sao bằng giấy than và số tiền 1.800.000 đồng.

Thu của Đỗ Thị Th 01 quyển tích kê đề, 01 bút bi, 01 tờ giấy than, 12 tờ tích kê ghi số đề bản sao bằng giấy than và số tiền 3.000.000 đồng.

Thu của Nguyễn Văn T1 01 tờ tích kê đề có ghi số tiền 300.000 đồng.

Thu của Hứa Văn P 01 tờ tích kê đề có ghi số tiền 250.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng khai nhận: Từ tháng 3/2020, Lưu Thị T nảy sinh ý định làm chủ đề để kiếm tiền phục vụ sinh hoạt cuộc sống. Qua quan hệ xã hội, Tươi đề nghị Th, Kim A, C bán đề thuê và chuyển bảng đề cho T để hưởng hoa hồng với tỷ lệ số đề 17%, số ba càng 40%, số bao 6% và số xiên là 20% tổng số tiền khách đánh đề, ba càng, bao, xiên. Tất cả đồng ý và thống nhất: Căn cứ vào kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng vào hồi 18 giờ 30 phút hàng ngày để Kim A, Th, C trả thưởng cho khách chơi. Nếu khách trúng đề được trả thưởng 90 lần số tiền ban đầu, trúng ba càng được trả thưởng 400 lần, trúng bao được trả thưởng 3,5 lần, trúng xiên đôi được trả thưởng 14 lần, trúng xiên ba được trả thưởng 48 lần, trúng xiên bốn được trả thưởng 180 lần. Cứ khoảng 16 giờ đến 18 giờ hàng ngày, T sẽ gặp Th, C, Kim A ở quán nước đầu ngõ 173 đường N, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng để nhận thanh toán thắng thua, trả tiền phần trăm hoa hồng ngày trước đó và nhận bảng đề mà C, Th, Kim A đã bán trong ngày. Thỏa thuận xong, hàng ngày khoảng 16h, Kim A mang bàn ghế ra khu vực quán nước vỉa hè đầu ngõ 173 đường N, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng; Th mang bàn ghế ra khu vực đường vòng V, phường V, quận N, thành phố Hải Phòng; C kê bàn ghế ra trước cửa số nhà 55 đường N, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng để bán số đề.

Đến khoảng 16 giờ 00 phút ngày 17/7/2020, C, Th, Kim A kê bàn ghế để bán số đề. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, C, Th đến quán nước tại số 173 đường N, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng gặp T để chuyển bảng đề. Lúc này, C cầm theo 1.800.000 đồng trong đó có 1.560.000 đồng là tiền C bán số bao, đề trong ngày 17/7/2020 và 240.000 đồng tiền C chuẩn bị trước để trả thưởng cho khách. Th cầm theo 3.000.000 đồng trong đó có 2.510.000 đồng là tiền bán bao, đề, xiên Th đã bán trong ngày 17/7/2020 và 490.000 đồng là tiền Th chuẩn bị trước để trả thưởng cho khách. Khi đến số 173 đường N, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng, C, Th thấy Kim A, T đang ở quán. Đồng thời lúc này có Nguyễn Văn T1 và Hứa Văn P đến gặp Kim A để mua số đề. Đây là lần đầu tiền P và T1 mua đề của Kim A. T1 mua của Kim A 06 số ba càng 528, 628, 582, 682, 256, 856, mỗi số 50.000 đồng, tổng số tiền 300.000 đồng. P mua của Kim A số đề 70 với giá 50.000 đồng, 03 cặp xiên hai 98-70, 98-72 và 70-72 mỗi cặp 50.000 đồng, xiên ba 98-70-72 với giá 50.000 đồng, tổng số tiền 250.000 đồng. Kim A đồng ý, nhận tiền và ghi tích kê đưa cho T1, P. Tổng số tiền Kim A đã bán đề trong ngày 17/7/2020 là 5.225.000 đồng, Kim A còn cầm theo 1.000.000 đồng để chuẩn bị trả thưởng cho khách. Lúc này, T cũng cầm theo 4.000.000 đồng mục đích để thanh toán thắng thua và trả tiền hoa hồng cho những người bán đề thuê. Ngay sau đó, khi Kim A, Th, C đang tiến hành chuyển bảng cho T thì Cơ quan Công an vào kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ vật chứng và dẫn giải các đối tượng về trụ sở lập biên bản.

Tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà ở của Lê Thị Kim A tại số 3/144 đường N, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng và nhà ở của Lưu Thị T tại số 45/182 đường Đ, phường L, quận N, thành phố Hải Phòng, Cơ quan công an không thu giữ đồ vật tài liệu gì.

Ngoài lần bán đề bị bắt quả tang ngày 17/7/2020, các đối tượng còn khai nhận từ tháng 3/2020 đã bán số đề, bao cho nhiều đối tượng không rõ lai lịch địa chỉ. Sau đó, do tình hình dịch bệnh hạn chế đi lại, kinh tế khó khăn, các đối tượng đã tạm nghỉ bán. Đến ngày 17/7/2020 vừa bắt đầu bán lại thì bị bắt giữ. Những ngày trước đó, nếu có khách trúng thưởng, Kim A, Th, C đều thanh toán ngay và hủy hết các tích kê. T sau khi thanh toán thắng thua và trả tiền hoa hồng cho Kim A, Th, C thì đều hủy hết các bảng đề.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 13/QĐ-VKSNQ ngày 16/9/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã truy tố các bị cáo Lưu Thị T, Lê Thị Kim A về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo Lưu Thị T, Lê Thị Kim A khai nhận hành vi thực hiện như nội dung nêu trên, như quyết định truy tố và các tài liệu điều tra có trong

hồ sơ vụ án. Các bị cáo đều nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Thẩm phán xem xét giảm nhẹ mức hình phạt, tạo điều kiện để các bị cáo hưởng sự khoan hồng của pháp luật được cải tạo ngoài xã hội trở thành người có ích cho xã hội.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Lưu Thị T, Lê Thị Kim A như nội dung Quyết định truy tố. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Thẩm phán: Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 36, Điều 58 Bộ luật Hình sự tuyên phạt: Bị cáo Lưu Thị T từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc và phạt bổ sung phạt tiền số tiền 10.000.000 đồng; áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 36, Điều 58 Bộ luật Hình sự tuyên bị cáo Lê Thị Kim A từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc. Về vật chứng: Đề nghị Thẩm phán tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 15.025.000 đồng; tịch thu tiêu hủy: 03 quyển tích kê đề, 03 bút bi, 03 tờ giấy than. Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Lưu Thị T và bị cáo Lê Thị Kim A không có nghề nghiệp ổn định và tài sản nên đề nghị Thẩm phán miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo. Ngoài ra Kiểm sát viên đề nghị Thẩm phán miễn áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo Lê Thị Kim A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa nhận định như sau:

- Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên:

[1] Đây là vụ án phạm tội quả tang, sự việc phạm tội đơn giản, chứng cứ rõ ràng, tội phạm thực hiện là tội ít nghiêm trọng, người phạm tội có nơi cư trú, lý lịch rõ ràng. Vì vậy vụ án đủ điều kiện áp dụng thủ tục rút gọn theo quy định tại Điều 456 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về việc xác định tội danh, điều luật áp dụng:

[3] Bị cáo Lưu Thị T và bị cáo Lê Thị Kim A thống nhất khai nhận: Ngày 17/7/2020, tại đầu ngõ 173 đường N, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng, Lưu Thị T có hành vi đánh bạc thắng thua dưới hình thức nhận bảng đề của Lê Thị Kim A, Đỗ Thị Th, Phạm Thị C với tổng số tiền là 9.295.000 đồng; Lê Thị Kim A đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số bao đề cho người chơi và chuyển bảng đề cho T với tổng số tiền bán đề là 5.225.000 đồng.

[4] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ.

[5] Như vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Lưu Thị T và bị cáo Lê Thị Kim A đồng phạm tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

- Xét vai trò của các bị cáo:

[6] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Bị cáo Lưu Thị T tham gia trong vụ án là chủ đề, bị cáo Lê Thị Kim A tham gia là người bán đề. Do vậy nên mức xử phạt của bị cáo Lưu Thị T sẽ cao hơn bị cáo Lê Thị Kim A.

- Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7] Bị cáo Lưu Thị T và bị cáo Lê Thị Kim A không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lưu Thị T và bị cáo Lê Thị Kim A thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo Lê Thị Kim A có bố là ông Lê Quang H được tăng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3 nên còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Các bị cáo Lưu Thị T và bị cáo Lê Thị Kim A đều phạm tội ít nghiêm trọng và có nơi thường trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly người phạm tội khỏi xã hội nên xử phạt các bị cáo với mức hình phạt là cải tạo không giam giữ, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo thường trú và gia đình quản lý là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo, cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[10] Bị cáo Lưu Thị T và bị cáo Lê Thị Kim A làm nghề tự do, thu nhập không ổn định nên miễn việc khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung:

[11] Bị cáo Lưu Thị T là chủ đề tổ chức việc đánh bạc nên áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo Tươi số tiền 10.000.000 đồng.

[12] Bị cáo Lê Thị Kim A không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập và tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền.

- Về xử lý vật chứng:

[13] Đối với số tiền 15.025.000 đồng cơ quan công an thu giữ, xét đây là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[14] Đối với 03 quyển tích kê đề, 03 bút bi và 03 tờ giấy than. Xét đây là dụng cụ các bị cáo sử dụng để đánh bạc, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[15] Trong vụ án này, hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số đề của Đỗ Thị T và Phạm Văn C đều dưới 5.000.000 đồng. Về nhân thân các đối tượng chưa có tiền án, tiền sự về tội Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc, Gá bạc nên Cơ quan Công an đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Th và C.

[16] Hành vi đánh bạc dưới hình thức mua số đề của Nguyễn Văn Tiến và Hứa Văn Phúc đều dưới 5.000.000 đồng. Về nhân thân các đối tượng đã có tiền án, tiền sự về tội Đánh bạc nhưng đều đã được xóa án tích nên Cơ quan Công an đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T1 và P.

- Về án phí:

[17] Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lưu Thị T và bị cáo Lê Thị Kim A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 36; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt: Lưu Thị T 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc.

Phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo Lưu Thị T số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Khi chấp hành án trừ cho bị cáo 15 (mười lăm) ngày cải tạo không giam giữ do bị cáo đã bị tạm giữ 05 (năm) ngày trước đó từ ngày 17/7/2020 đến ngày 21/7/2020. Bị cáo Lưu Thị T còn phải chấp hành 17 tháng 15 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường L, quận N, thành phố Hải Phòng nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Lưu Thị T cho Ủy ban nhân dân phường L, quận N, thành phố Hải Phòng giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Lưu Thị T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng trong việc giám sát và giáo dục bị cáo Lưu Thị T.

Trong trường hợp người được cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 36; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt: Lê Thị Kim A 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc. Khi chấp hành án trừ cho bị cáo 15 (mười lăm) ngày cải tạo không giam giữ do bị cáo đã bị tạm giữ 05 (năm) ngày trước đó từ ngày 17/7/2020 đến ngày 21/7/2020. Bị cáo Lê Thị Kim A còn phải chấp hành 14 tháng 15 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường M, quận N, thành phố Hải Phòng nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Lê Thị Kim A cho Ủy ban nhân dân phường M, quận N, thành phố Hải Phòng giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Lê Thị Kim A có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường M, quận N, thành phố Hải Phòng trong việc giám sát và giáo dục bị cáo Lê Thị Kim A.

Trong trường hợp người được cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền đánh bạc là 15.025.000 (mười năm triệu, không trăm hai mươi lăm nghìn) đồng.

+ Tịch thu tiêu hủy: 03 quyển tích kê đề, 03 bút bi và 03 tờ giấy than.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/9/2020 giữa Công an quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng và Chi cục Thi hành án quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng).

- Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc: Các bị cáo Lưu Thị T và Lê Thị Kim A mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo đối với bản án:

Các bị cáo Lưu Thị T và bị cáo Lê Thị Kim A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Công an quận Ngô Quyền;
- Chi cục Thi hành án dân sựquận Ngô Quyền;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam thành phố Hải Phòng;
- PV27 Công an thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan THA hình sự Công an quận Ngô Quyền;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoài